

**BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN**

Lớp: **TKD22B2**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH04226**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Tiếng anh**

Số TC: **4**

| STT | MSHS          | Họ tên                | Ngày sinh  | Hệ số 1 | Hệ số 2          | Thi L1 | Thi L2 | ĐMH/<br>MĐ |
|-----|---------------|-----------------------|------------|---------|------------------|--------|--------|------------|
| 1   | 2253403021619 | Trần Thị Quỳnh Anh    | 24/04/2007 | 7       | 6.0 6.0 6.0 0.0  | 0.0    | 0.0    | 1.9        |
| 2   | 2253403021621 | Nguyễn Thị Liễu Đào   | 15/08/2007 | 5       | 6.0 5.0 5.0 6.0  | 6.6    |        | 6.1        |
| 3   | 2253403021624 | Mustofa Saly Hah      | 20/10/2007 | 6       | 5.0 3.0 4.0 0.0  | 0.0    | 0.0    | 1.3        |
| 4   | 2253403021626 | Lê Thị Hồng Lam       | 05/06/2007 | 8       | 8.0 8.0 6.0 6.0  | 5.0    |        | 5.8        |
| 5   | 2253403021627 | Phan Vũ Luân          | 13/04/2007 | 7       | 7.0 8.0 8.0 9.0  | 8.0    |        | 8.0        |
| 6   | 2253403021628 | Đào Văn Minh          | 26/02/2007 | 0       | 0.0 0.0 0.0 0.0  | 0.0    | 0.0    | 0.0        |
| 7   | 2253403021629 | Lê Ngọc Hồng Nga      | 13/12/2006 | 9       | 8.0 8.0 7.0 9.0  | 8.6    |        | 8.4        |
| 8   | 2253403021630 | La Mỹ Nhân            | 31/03/2003 | 10      | 9.0 9.0 9.0 10.0 | 9.4    |        | 9.4        |
| 9   | 2253403021631 | Nguyễn Thị Nhanh      | 21/09/2004 | 9       | 8.0 9.0 8.0 8.0  | 9.0    |        | 8.7        |
| 10  | 2253403021632 | Vương Ngọc Yến Nhi    | 29/06/2007 | 6       | 6.0 6.0 5.0 5.0  | 7.2    |        | 6.5        |
| 11  | 2253403021633 | Nguyễn An Ninh        | 26/08/2007 | 6       | 6.0 6.0 6.0 6.0  | 5.6    |        | 5.8        |
| 12  | 2253403021635 | Nghiêm Tấn Phúc       | 28/11/2006 | 7       | 6.0 8.0 7.0 7.0  | 7.6    |        | 7.4        |
| 13  | 2253403021637 | Đỗ Xuân Sanh          | 15/01/2004 | 0       | 0.0 0.0 0.0 0.0  | 0.0    | 0.0    | 0.0        |
| 14  | 2253403021639 | Nguyễn Thị Kim Thanh  | 28/04/2007 | 0       | 0.0 0.0 0.0 0.0  | 0.0    | 0.0    | 0.0        |
| 15  | 2253403021640 | Nguyễn Thị Kim Thoa   | 24/12/2007 | 0       | 0.0 0.0 0.0 0.0  | 0.0    | 0.0    | 0.0        |
| 16  | 2253403021641 | Trần Quốc Thông       | 17/03/2006 | 5       | 5.0 4.0 4.0 7.0  | 2.8    | 0.0    | 3.7        |
| 17  | 2253403021642 | Lý Trần Minh Thư      | 22/08/2007 | 6       | 7.0 7.0 7.0 9.0  | 8.0    |        | 7.7        |
| 18  | 2253403021644 | Mai Thị Cẩm Tiên      | 06/08/2006 | 6       | 5.0 6.0 6.0 6.0  | 6.6    |        | 6.3        |
| 19  | 2253403021645 | Trần Minh Tiến        | 24/05/2007 | 6       | 7.0 5.0 5.0 5.0  | 2.4    | 0.0    | 3.7        |
| 20  | 2253403021647 | Nguyễn Thị Ngọc Trân  | 06/01/2007 | 7       | 7.0 4.0 5.0 4.0  | 5.0    |        | 5.1        |
| 21  | 2253403021648 | Trần Thị Huyền Trân   | 12/11/2007 | 6       | 6.0 8.0 7.0 8.0  | 8.0    |        | 7.6        |
| 22  | 2253403021649 | Trương Thị Huyền Trân | 19/05/2005 | 7       | 7.0 8.0 7.0 7.0  | 5.0    |        | 5.9        |
| 23  | 2253403021650 | Đỗ Thị Tuyền          | 23/05/2007 | 6       | 6.0 6.0 6.0 6.0  | 5.0    |        | 5.4        |
| 24  | 2253403021651 | Huỳnh Bảo Yến         | 20/09/2007 | 7       | 8.0 8.0 6.0 6.0  | 0.0    | 7.6    | 7.4        |
| 25  | 2253403021652 | Nguyễn Hải Yến        | 10/09/2007 | 0       | 0.0 0.0 0.0 0.0  | 0.0    | 0.0    | 0.0        |
| 26  | 2253403021653 | Nguyễn Hoàng Long     | 06/09/2004 | 6       | 7.0 7.0 7.0 5.0  | 0.0    | 7.0    | 6.8        |

Châu Đốc, ngày 18 tháng 7 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đỗ Thị Thùy Trang